

Bản án số: 138/2020/HS-PT

Ngày 24- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G Huỳnh Văn Th, Trần Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Võ Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Luyện và bà Nguyễn Thị Huệ; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Vào năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”; năm 2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng đã chấp hành xong và được xóa tiền án, tiền sự; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên bị cáo: Huỳnh Văn G, sinh năm 1973 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Xứng và bà Nguyễn Thị Phương; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên bị cáo: Huỳnh Văn Th (tên gọi khác T), sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Bình, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Tình và bà Hồ Thị Nhanh; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên bị cáo: Trần Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Tạm và bà Lê Thị Chi; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Th và bị cáo Trần Văn Đ: Ông Ngô Đình Chiến - Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn Tồn, sinh năm 1984 (có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Mỹ Bình, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Huỳnh Văn Th: Ông Ngô Đình Chiến - Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Ông Võ Văn K, sinh ngày 01/01/1972 (có mặt).

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

5. Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1975 (có mặt).

Cư trú: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2018, trong lúc nhậu ở nhà ông Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn T, Trần Văn Đ có nhắc đến chuyện mâu thuẫn đã xảy ra giữa mẹ Th và T với Võ Văn K nên Th điều khiển vỏ máy chở T, Đ, đến nhà K ở ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân để đánh K. G can ngăn nhưng không được nên chạy bộ đến nhà K. Trên đường đi G gặp K và báo tin nói Th, Đ, T đến nhà đánh K nên cả hai cùng chạy về nhà K. Khi đến nhà K, Th, T lên nhà gặp Phạm Thị Th1 (vợ K) ở sân, Th dùng lời nói thô tục và hỏi: “chồng bà đâu”, Th1 trả

lời: “ông đi xóm rồi”. Th dùng tay phải đánh trúng mặt Th1 01 cái, lúc này G đến can ngăn, Th1 bỏ đi vào nhà.

Khi K về đến nhà thấy Th, biết Th đến tìm mình để đánh nên xông vào đánh nhau với Th bằng tay, lúc này, Th1 từ trong nhà đi ra thấy K đang đánh nhau với Th nên la lớn: “chết tôi rồi ông K ơi” và bỏ chạy vào nhà điện báo công an xã Phú Tân vụ việc. Nghe Th1 la lớn, K nghỉ đánh với Th chạy lại chỗ Th1, thấy Th1 chạy vào nhà nên quay lại tiếp tục đánh nhau với Th, thì bị Đ dùng dầm đánh trúng trán 01 cây gây thương tích 1%. Do bị đánh nên K ngồi xuống dùng tay bịt đầu, thấy K bị chảy máu ở đầu nên G đến dùng tay bịt vết thương cho K, thì Th lấy 01 khúc cây đánh từ trên xuống trúng trán G 01 cây gây thương tích 1%, đánh K 02 cây trúng vào đầu phía sau ót và mu bàn tay gây thương tích 2%.

Bị Th đánh nên K nhào đến câu vật với Th dưới đất, G lấy cây dầm bằng gỗ ở mé sông trước nhà K đánh Th 01 cái trúng ở đùi phải, 01 cái trúng môi trên phải, 01 cái trúng cạnh lỗ tai phải gây thương tích 7%.

Thấy Th bị G đánh nên Tồn cầm cây tre xông vào thì bị G cầm cây dầm đánh ngang trúng ngực Tồn 01 cây gây thương tích 3%.

Lúc K và Th câu vật, K thấy cây búa ở gốc cây nên lấy búa chém Th trúng vào trán đỉnh trái 01 cái, trúng trán phải 01 cái, gây thương tích cho Th tỷ lệ là 10%.

K dùng búa chém Th 02 cái thì dừng lại, Đ thấy vậy bỏ chạy xuống vò, K đuổi theo chém 01 búa trúng vào lưng gây thương tích 7% và 01 búa trúng vào mũi vò, Đ nhảy xuống sông lội sang bờ bên kia, thấy công an xã đến T, Th, G bỏ cây tại hiện trường, K ném cây búa xuống sông trước nhà K và đi bệnh viện điều trị.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/TgT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Huỳnh Văn Tồn: 01 vết thương ngực phải khoang liên sườn II-III kích thước 5cm x 1cm; xung quanh vết thương có nhiều mảng bầm tụ máu kích thước 19cm x 2cm, do vật tày gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Huỳnh Văn Th: 01 vết thương hình chữ “C” trán – đỉnh trái, kích thước 6cm x 0,2cm; 01 vết thương vùng trán phải, kích thước 3,5cm x 0,2cm; 01 vết thương mặt sau tai phải kích thước 2cm x 0,2cm; 01 vết thương môi trên phải, kích thước 3cm x 1cm; 01 vết thương 1/3 giữa mặt trong đùi phải, kích thước 2cm x 0,7cm; vớ bản sọ ngoài trán phải. Các vết thương này do vật tày, tày có cạnh, vật sắc hoặc vật có cạnh sắc gây ra, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%. Các vết bầm xây xát da không xếp tỷ lệ.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/TgT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Trần Văn Đ: 01 vết thương vùng lưng ngang L4 kích thước 7,5cm x 0,3cm do vật sắc gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Võ Văn K: 01 vết thương vùng trán kích thước 2cm x 0,2cm; 01 vết thương hình chữ Y cằm kích

thước 4cm x 0,2cm; 01 vết thương mu bàn tay trái kích thước 0,8cm x 0,2cm. Các vết thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/TgT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Huỳnh Văn G: 01 vết thương trán trái kích thước 2cm x 0,2cm, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của TAND huyện Phú Tân, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Võ Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Tại Bản án phúc thẩm số: 82/2019/HS-PT ngày 25/6/2019 của TAND tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của TAND huyện Phú Tân để điều tra lại vụ án.

- Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 27/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn Th, Trần Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của TAND huyện Phú Tân, quyết định:

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Xử phạt: Huỳnh Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Th (T) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Văn Th số tiền là số tiền 16.183.128 đồng (mười sáu triệu một trăm tám mươi ba ngàn một trăm hai mươi tám đồng); trong đó bị cáo K bồi thường 9.000.000 đồng, bị cáo G bồi thường 7.683.128 đồng.

Buộc bị cáo Võ Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo Trần Văn Đ số tiền là 1.256.715 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Văn Tồn số tiền 15.041.672 đồng (mười lăm triệu không trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Th, Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Võ Văn K 8.294.436 đồng (tám triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng); trong đó bị cáo Th bồi thường 5.418.436 đồng, bị cáo Đ bồi thường 2.876.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Văn G số tiền số tiền 9.263.221 đồng (chín triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm hai mươi một đồng).

Bị cáo Võ Văn K nộp khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng, số tiền nêu trên Công an huyện Phú Tân đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Phú Tân số tài khoản: 3949.0.9058744.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Tân theo giấy nộp tiền ngày 24 tháng 7 năm 2018. Công an huyện Phú Tân có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo Võ Văn K nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng tại Biên lai số 003422 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu, đối trừ trong quá trình thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn G nộp khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng, số tiền nêu trên Công an huyện Phú Tân đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Phú Tân số tài khoản: 3949.0.9058744.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Tân theo giấy nộp tiền ngày 29 tháng 7 năm 2018. Công an huyện Phú Tân có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 21/8/2020 bị cáo Võ Văn K kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 21/8/2020 bị cáo Huỳnh Văn G kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 25/8/2020 bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ; Yêu cầu Võ Văn K bồi thường theo bảng kê có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị cáo Võ Văn K; yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn K.

Ngày 25/8/2020 bị cáo Huỳnh Văn Th kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tuyên bị cáo vô tội; Yêu cầu Võ Văn K và Huỳnh Văn G bồi thường theo bảng kê có trong hồ sơ vụ án; Yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn K và bị cáo Huỳnh Văn G.

Ngày 26/8/2020 bị hại Huỳnh Văn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Võ Văn K và Huỳnh Văn G tội giết người; Yêu cầu Huỳnh Văn G bồi thường theo bảng kê có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Luật sư Ngô Đình Chiến trình bày: Bị cáo Th không gây thương tích cho K bởi lẽ bị cáo Th dùng khúc cây mục, quơ dưới chân K; bị cáo Đ tham gia đánh chỉ để giải vây cho Th, gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, chứ bị cáo Đ không đánh trước. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th không phạm tội; cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với K, dùng búa chém vào đầu Th là tội giết người, đề nghị xử K tội giết người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về hình phạt và trách nhiệm dân sự; sửa một phần án sơ thẩm về áp dụng pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 đối với bị cáo K và G, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với K và G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G, Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2018, trong lúc nhậu ở nhà ông Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn T, Trần Văn Đ có nhắc đến chuyện mâu thuẫn đã xảy ra giữa mẹ Th và T với Võ Văn K nên Th điều khiển vô máy chở T, Đ, đến nhà K để đánh K. G can ngăn nhưng không được nên chạy bộ đến nhà K. Trên đường đi G gặp K và báo tin nói Th, Đ, T đến nhà đánh K nên cả hai cùng chạy về nhà K. Khi đến nhà K, Th, T lên nhà gặp Phạm Thị Th1 (vợ K) ở sân, Th dùng lời nói thô tục và hỏi: “chồng bà đâu”, Th1 trả lời: “ông đi xóm rồi”. Th dùng tay phải đánh trúng mặt Th1 01 cái, lúc này G đến can ngăn, Th1 bỏ đi vào nhà, G và T cự

cãi với nhau. Sau đó các bị cáo đánh nhau gây thương tích như nội dung vụ án nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Văn K, Huỳnh Văn G, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K, G thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Do các bị cáo K, G cùng lúc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Th với tổng tỷ lệ 17%, gây thương tích cho Đ với tỷ lệ 8% và gây thương tích cho Tồn với tỷ lệ 3% nên các bị cáo K, G cùng phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng tỷ lệ thương tật mà các bị cáo gây ra cho các bị hại. Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt các bị cáo Võ Văn Văn K, Huỳnh Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Từ những mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ đời sống hằng ngày mà các bị cáo có hành động coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp người khác. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm giáo dục đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ phạm tội, đồng thời đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo K, G thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và nộp tiền khắc phục một phần hậu quả; bị cáo G có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có cầm khúc cây đánh K nhưng chỉ là do để giải vây cho Th và bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Nhận thấy khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ cùng Th, T đến nhà của K với mục đích gây sự nên mới xảy ra việc đánh nhau, quá trình điều tra, ghi lời khai, thực nghiệm điều tra bị cáo Đ xác định có dùng cây đánh K, hậu quả là K bị thương tích với tỷ lệ 1%. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời cân nhắc cho bị cáo được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo K, G, Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, kháng cáo của các bị cáo K, G,

Đề về việc xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và tăng mức hình phạt đối với bị cáo K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Th đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tuyên bị cáo vô tội, nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận dùng cây quơ trúng chân K. Đối chiếu với những chứng cứ trong hồ sơ vụ án tại tờ tự nhận ngày 23/01/2018 bị cáo thừa nhận có dùng cây đánh trúng vào phía sau gáy (vùng chằm) và mu bàn tay trái của bị cáo K (bút lục 203), đồng thời cũng thừa nhận có dùng cây đánh trúng vào trán của bị cáo G (bút lục 204). Tại biên bản lời khai các ngày 23/3/2018 và 12/4/2018 bị cáo Huỳnh Văn Th cũng thừa nhận có dùng 01 đoạn cây gỗ đánh trúng vào trán của bị cáo G và sau gáy (vùng chằm), mu bàn tay trái của bị cáo K gây thương tích (bút lục 281, 287). Lời khai nhận của Th, G, K là phù hợp với nhau gây thương tích cho bị cáo K tỷ lệ 02%, bị cáo G 01%. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Bị cáo Huỳnh Văn Th (T) 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo, không oan.

Đối với bị hại Huỳnh Văn Tồn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Võ Văn K và Huỳnh Văn G tội giết người. Nhận thấy sự việc xảy ra là do Th, T, Đ chủ động đến nhà K, sau đó đôi bên xảy ra đánh nhau, lúc K và Th câu vật, K thấy cây búa ở gốc cây nên lấy búa chém Th và Đ gây thương tích như nêu trên. Do đó, việc Tồn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo K, G về tội giết người là không có căn cứ, không phù hợp với diễn biến khách quan của sự việc, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo và bị hại không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi của Huỳnh Văn Tồn có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Th, Đ, tại bản án hình sự phúc thẩm số 82/2019/HS-PT ngày 25/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xác định có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên đã hủy án giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát huyện Phú Tân để điều tra lại theo thủ tục chung tuy nhiên sau khi điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân xét thấy không có vai trò đồng phạm của Huỳnh Văn Tồn nên không truy tố. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định “Giới hạn của việc xét xử”, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét hành vi của Huỳnh Văn Tồn.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Án phí dân sự, các bị cáo phải chịu theo Quyết định của bản án sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 14/8/2020 (riêng bị cáo Trần Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do thuộc hộ nghèo).

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn Th (T) và Trần Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K và Huỳnh Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Th (T) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Th (T) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Văn Th số tiền là số tiền 16.183.128 đồng (mười sáu triệu một trăm tám mươi ba ngàn một trăm hai mươi tám đồng); trong đó bị cáo K bồi thường 9.000.000 đồng, bị cáo G bồi thường 7.683.128 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo Trần Văn Đ số tiền là 1.256.715 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng).

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Văn Tồn số tiền 15.041.672 đồng (mười lăm triệu không trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

- Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Th, Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Võ Văn K 8.294.436 đồng (tám triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng); trong đó bị cáo Th bồi thường 5.418.436 đồng, bị cáo Đ bồi thường 2.876.000 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Văn G số tiền số tiền 9.263.221 đồng (chín triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm hai mươi một đồng).

Bị cáo Võ Văn K nộp khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng, số tiền nêu trên Công an huyện Phú Tân đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Phú Tân số tài khoản: 3949.0.9058744.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Tân theo giấy nộp tiền ngày 24 tháng 7 năm 2018. Công an huyện Phú Tân có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo Võ Văn K nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng tại Biên lai số 003422 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu, đối trừ trong quá trình thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn G nộp khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng, số tiền nêu trên Công an huyện Phú Tân đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Phú Tân số tài khoản: 3949.0.9058744.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Tân theo giấy nộp tiền ngày 29 tháng 7 năm 2018. Công an huyện Phú Tân có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây búa cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại dài 42,2 cm, lưỡi búa dài 12,2 cm, phần lưỡi sắc bén dài 07 cm, vòng tròn cán búa là 10,2 cm.

+ 01 cây dầm bằng gỗ rắn chắc dài 1,53 m, bản rộng nhất của mái dầm 08 cm, mái dầm bị vỡ một đoạn dài 17 cm, máy dầm có dính bùn đất. 01 cây dầm bằng gỗ rắn chắc dài 1,55 m, chiều rộng nhất mái dầm 07 cm, mái dầm bị vỡ một đoạn dài 32 cm.

+ 01 đoạn gỗ rắn chắc dài 69 cm, vòng hoành một đầu 18 cm, một đầu 20 cm, trên đoạn gỗ có 06 mắc nhô ra;

+ 01 cục đá loại 4 x 6 không rõ hình chiều dài nhất 26 cm rộng nhất 21 cm;

+ 01 đoạn gỗ rắn chắc (tầm vong) dài 1,4 m vòng tròn một đầu 09 cm và 12 cm;

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa Công an huyện Phú Tân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Buộc các bị cáo Võ Văn K, Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn Th, Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí sơ thẩm và 200. 000 đồng (hai trăm ngàn) án phí phúc thẩm.

Bị hại Huỳnh Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Buộc bị cáo Võ Văn K phải chịu 512.800 đồng.

+ Bị cáo Huỳnh Văn G phải chịu 1.136.200 đồng.

+ Bị cáo Huỳnh Văn Th phải chịu 734.000 đồng.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Trần Văn Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm, Trần Văn Đ, Huỳnh Văn Th và Huỳnh Văn T không phải chịu. Ngày 03/9/2020 bị cáo Trần Văn Đ đã dự nộp theo biên lai số 0011992 và ngày 07/9/2020 các bị cáo Huỳnh Văn Th và Huỳnh Văn T đã dự nộp theo biên lai số 0011994 và biên lai số 0011995 được nhận lại.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- VKS huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh